

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018
của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác
ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới**

I. Đặc điểm tình hình

- Lâm Đồng có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 02 thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc), 142 đơn vị hành chính cấp xã; có 78/142 xã, phường, thị trấn, 478/1.365 thôn, tổ dân phố là vùng dân tộc thiểu số (DTTS) theo tiêu chí phân định vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ. Dân số 1.315.389 người với 47 dân tộc cùng sinh sống. Đồng bào DTTS có 77.917 hộ/338.318 người, chiếm 25,72% dân số toàn tỉnh. Dân tộc Khơ-me có 222 hộ/1.230 khẩu, chiếm 0,093% dân số toàn tỉnh, sống rải rác, xen kẽ với các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh. Tập trung chủ yếu ở các huyện: Di Linh (39 hộ/223 khẩu), Đức Trọng (37 hộ/252 khẩu), Bảo Lâm (38 hộ/135 khẩu), Lâm Hà (25 hộ/126 khẩu); còn lại là các huyện, thành phố có dưới 100 khẩu: Lạc Dương, Đam Rông, Đơn Dương, Cát Tiên, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc.

- Hầu hết, đồng bào dân tộc Khơ-me di cư tự do đến tỉnh Lâm Đồng từ các tỉnh: Sóc Trăng, Hậu Giang, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp... từ năm 1990 đến nay. Do số lượng đồng bào dân tộc Khơ-me rất ít, sống xen kẽ với các dân tộc khác trên địa bàn nên không có các chủ trương, chính sách đặc thù riêng cho đồng bào dân tộc Khơ-me. Các chủ trương, chính sách và các chương trình đầu tư của Nhà nước được áp dụng chung đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Những năm gần đây, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS nói chung và đồng bào Khơ-me nói riêng tại địa phương được cải thiện một cách rõ rệt. Kết cấu hạ tầng vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS luôn được ưu tiên đầu tư đồng bộ; sản xuất có bước phát triển vượt bậc; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm giảm mạnh¹. Công tác y tế, giáo dục, văn hóa được chú trọng; đời sống vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện, các phong tục tập quán của người Khơ-me được giữ gìn và phát huy. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng DTTS được quan tâm, giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, đồng bào dân tộc Khơ-me tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 19-CT/TW)

¹ Theo Quyết định số 12/QĐ-UBND, ngày 03/01/2023 về Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 6.636 hộ, chiếm 1,94% số hộ toàn tỉnh (hộ nghèo đồng bào DTTS 4.549 hộ, chiếm 5,65% số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh). Toàn tỉnh còn 11.601 hộ cận nghèo, chiếm 3,40% số hộ toàn tỉnh (hộ cận nghèo đồng bào DTTS còn 6.905 hộ, chiếm 8,57% số hộ đồng bào DTTS).

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và thực hiện Chỉ thị

- Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 2387-CV/TU, ngày 28/3/2018 về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW gắn với việc triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư và Công văn số 87-CV/TU, ngày 09/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030, trong đó có đồng bào dân tộc Kơ-me.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, các huyện ủy, thành ủy thực hiện tốt công tác dân tộc vùng đồng bào Kơ-me. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy làm đầu mối, cơ quan tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc vùng đồng bào Kơ-me trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, thống nhất trong thực hiện các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác dân tộc vùng đồng bào Kơ-me trong tình hình mới. Qua học tập, quán triệt, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên về thực hiện công tác dân tộc vùng đồng bào Kơ-me ngày càng được nâng lên.

2. Kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

2.1. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống ở vùng đồng bào dân tộc Kơ-me

- Những năm gần đây, kinh tế, đời sống của đồng bào dân tộc Kơ-me được cải thiện đáng kể. Kết cấu hạ tầng vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa từng bước được đầu tư. Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm. Trong đó, chú trọng công tác vận động, tuyên truyền đồng bào dân tộc Kơ-me chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc Kơ-me phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Phần lớn đồng bào Kơ-me được hỗ trợ các chính sách như: Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi, đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo điều kiện tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất; đẩy mạnh giải quyết về nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, điện thấp sáng, y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh, các địa phương, đơn vị

tập trung đầu tư thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS... nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; ban hành kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 “Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 -2030”.

- Hầu hết đồng bào dân tộc Kơ-me tại tỉnh Lâm Đồng chủ yếu sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp như: Sản xuất cà phê, lúa; thương mại, dịch vụ ít phát triển... Vì vậy, tình hình kinh tế, sản xuất kinh doanh, đời sống của đồng bào dân tộc Kơ-me ở mức thu nhập trung bình. Tuy thu nhập chưa cao nhưng nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc Kơ-me có bước ổn định, số hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng giảm².

- Công tác giáo dục con em đồng bào DTTS nói chung và đồng bào dân tộc Kơ-me nói riêng được cấp ủy, chính quyền các địa phương quan tâm, tạo điều kiện³. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở các trường có đồng bào Kơ-me sinh sống được tăng cường đầu tư, đáp ứng yêu cầu. Hầu hết các em học sinh trong độ tuổi đều được đến trường và được hưởng chính sách ưu tiên của ngành giáo dục theo quy định.

- Công tác chăm lo sức khỏe cho đồng bào dân tộc Kơ-me luôn được cấp ủy, chính quyền chú trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được đầu tư đồng bộ, hiện đại, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Tỷ lệ bác sĩ/1 vạn dân đạt 8,22; tỷ lệ giường bệnh công lập đạt 20 giường bệnh/1 vạn dân; 100% Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện có hiệu quả; công tác phòng, chống dịch, bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ, rộng khắp.

- Việc bảo tồn, khai thác và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Kơ-me được các cấp ủy, chính quyền các địa phương triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả. Người Kơ-me có nền văn hóa giàu bản sắc, được lưu giữ qua nhiều thế hệ; nổi bật là: Tết Choi Chnam Thmay, lễ hội Ok Om Bok... Tuy nhiên, do số lượng người Kơ-me trên địa bàn ít, sống rải rác nên chưa thể hiện rõ được các văn hóa đặc trưng. Vào các dịp lễ hội, đa số người Kơ-me thường đi về các tỉnh miền Tây Nam bộ để tham gia các hoạt động lễ hội. Nhìn chung, đời sống văn hóa của người Kơ-me theo hướng khép kín, tập trung lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, ít có sự giao lưu văn hóa với các dân tộc khác.

² Số hộ nghèo đồng bào dân tộc Kơ-me còn 05 hộ, hộ cận nghèo còn 08 hộ; thu nhập bình quân đầu người khoảng 58 triệu đồng/người/năm. Trong thời gian qua, các địa phương đã xây 02 căn nhà đại đoàn kết cho 02 hộ đồng bào dân tộc Kơ-me; 01 căn nhà tình nghĩa cho 01 đồng bào dân tộc Kơ-me tham gia kháng chiến.

³ 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi (5 tuổi), 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập tiểu học và trung học cơ sở; 100% xã, phường, thị trấn có nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học; 99,7% trẻ em dân tộc thiểu số nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học, 100% học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình bậc tiểu học, 100% trẻ em dân tộc thiểu số từ 10 đến 18 tuổi biết chữ...

- Người Khơ-me ở địa phương chủ yếu theo đạo Bà La Môn, Phật giáo tiểu thừa, Phật giáo Hòa Hảo, một số ít theo đạo Tin Lành (*hệ phái Tin Lành Truyền giảng phúc âm*). Một số ít không theo các tôn giáo, mà chỉ thờ cúng tổ tiên. Không có cơ sở thờ tự và chức sắc là người dân tộc Khơ-me. Các cấp chính quyền luôn tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào dân tộc Khơ-me sinh hoạt tôn giáo.

2.2. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong vùng đồng bào dân tộc Khơ-me

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp phối hợp với lực lượng công an, quân đội thường xuyên nắm tình hình, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào dân tộc Khơ-me; đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa tội phạm, không nghe các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống lại Đảng, Nhà nước. Tranh thủ người có uy tín, lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc Khơ-me nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động.

- Hiện nay, tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào DTTS nói chung và đồng bào Khơ-me nói riêng trên địa bàn tỉnh ổn định. Đồng bào dân tộc Khơ-me chủ yếu tập trung lao động sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Chưa phát hiện các thế lực thù địch, cá nhân, tổ chức phản động trong và ngoài nước móc nối, chỉ đạo, gửi tiền cho đồng bào Khơ-me tại địa phương với mục đích tuyên truyền, lôi kéo tham gia hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, thành lập “*Nhà nước Khơ-me Campuchia Krôm*”, kích động người dân tộc Khơ-me trốn đi Campuchia, tách ra khỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam để sinh hoạt riêng theo Phật giáo Nam tông Khơ-me...

2.3. Công tác xây dựng cơ sở đảng, củng cố hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me; việc phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong đồng bào dân tộc Khơ-me

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS nói chung và đồng bào dân tộc Khơ-me nói riêng. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân vận, dân tộc. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang vùng đồng bào DTTS, vùng đồng bào dân tộc Khơ-me thực hiện tốt phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Toàn tỉnh kết nạp được 01 đảng viên; có 04 người là cán bộ, công chức, viên chức; 01 người uy tín, cốt cán là đồng bào Khơ-me. Phát triển được 86 đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội (*17 đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 28 hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, 40 hội viên Hội Nông dân, 01 hội viên Hội Cựu chiến binh là người Khơ-me*).

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, động viên đồng bào Khơ-me tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Tập trung hỗ trợ đồng

bào dân tộc Khơ-me phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất nhằm tăng năng suất, ổn định đời sống, phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa bàn khu dân cư như: Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong vùng đồng bào DTTS, vùng đồng bào có đạo... Đồng thời, cùng với các ngành chức năng giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất chính đáng của đồng bào DTTS, trong đó có đồng bào dân tộc Khơ-me góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua 05 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Khơ-me nói riêng. Tình hình kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc Khơ-me có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều chương trình, chính sách, dự án lớn được thực hiện có hiệu quả, đã và đang làm đổi thay căn bản đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khơ-me; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào Khơ-me ngày càng được cải thiện; trình độ dân trí được nâng lên, rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển giữa các dân tộc, khu vực. Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc Khơ-me được giữ vững, các vấn đề bức xúc trong cộng đồng được giải quyết kịp thời, không để phát sinh “*điểm nóng*”. Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào Khơ-me được chú trọng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng gắn bó, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước được củng cố, tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế

Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS nói chung và vùng đồng bào dân tộc Khơ-me còn chậm và chưa bền vững. Đời sống của một bộ phận đồng bào DTTS còn khó khăn. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Khơ-me có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên đồng bào dân tộc Khơ-me còn thấp; việc vận động, tập hợp đồng bào dân tộc Khơ-me tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Xuất phát điểm của vùng đồng bào DTTS còn thấp, hệ thống hạ tầng tuy được tập trung đầu tư nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; thiên tai, hạn hán, dịch bệnh xảy ra liên tục trong nhiều năm.

- Đồng bào dân tộc Khơ-me trên địa bàn tỉnh ít, sống xen kẽ, rải rác trên khắp các địa bàn trong tỉnh nên văn hóa, lối sống có phần giao thoa, khó giữ được bản sắc văn hóa truyền thống. Trình độ dân trí của người đồng bào dân tộc Khơ-me còn thấp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Khơ-me nói riêng ở một số địa phương có lúc, có nơi còn chậm. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức là đồng bào dân tộc Khơ-me chưa được quan tâm đúng mức.

- Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa có kế hoạch cụ thể về phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong đồng bào Khơ-me.

- Công tác nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Khơ-me chưa được kịp thời. Cán bộ ở cơ sở chưa am hiểu ngôn ngữ, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc Khơ-me.

4. Một số bài học kinh nghiệm

- Việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác vùng đồng bào DTTS nói chung và đồng bào dân tộc Khơ-me nói riêng phải phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù của địa phương; có sự kết hợp, lồng ghép chính sách, kịp thời tham mưu bổ sung, sửa đổi những chính sách phù hợp, tập trung hiệu quả các nguồn lực đầu tư phù hợp với tình hình thực tế của đồng bào dân tộc Khơ-me.

- Tăng cường xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ cơ sở là người đồng bào dân tộc Khơ-me để phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương. Chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân vùng đồng bào dân tộc Khơ-me. Thực hiện tốt công tác dân vận, công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, phát huy ý thức tự lực, tự cường và ý chí vươn lên trong đồng bào dân tộc Khơ-me.

5. Những vấn đề đặt ra ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me hiện nay

- Với âm mưu, ý đồ thành lập “*Nhà nước Campuchia Khơ-me Krôm*”. Thời gian tới, các thế lực thù địch, tổ chức phản động ở trong và ngoài nước tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, móc nối, lôi kéo người dân tộc Khơ-me tham gia vào hoạt động chống đối nhằm thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” đối với nước ta. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng có sự thay đổi, ngày càng tinh vi, xảo quyệt, triệt để sử dụng mạng xã hội, các dịch vụ Internet để tuyên truyền, liên lạc, chỉ đạo, gây khó khăn cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương.

- Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc Khơ-me vẫn còn khó khăn; trình độ dân trí, nhận thức của phần lớn người dân tộc Khơ-me còn hạn chế nên dễ bị kẻ xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo vào các hoạt động chống đối chính quyền trong thời gian tới.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác ở vùng dân tộc Khơ-me trong thời gian tới

1. Dự báo tình hình, những yếu tố tác động tới đồng bào dân tộc Khơ-me

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch, phản động ở bên ngoài, nhất là số đối tượng trong tổ chức phản động người Khơ-me sẽ đẩy mạnh các hoạt động lợi dụng dân tộc Khơ-me để chống phá ta; tuyên truyền, móc nối, lôi kéo người dân tộc Khơ-me tham gia thành lập “*Nhà nước Khơ-me Campuchia Krôm*”, trốn sang Campuchia, kích động tranh chấp đất đai với người Kinh và các DTTS khác. Người Khơ-me từ các tỉnh miền Tây Nam Bộ đến sinh sống tại địa phương sẽ gia tăng, kéo theo nhiều vấn đề về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về công tác dân vận; Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030 và các văn bản của tỉnh liên quan đến công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động. Hướng các hoạt động về cơ sở, bám sát cơ sở. Chú trọng công tác vận động, tập hợp đồng bào dân tộc Khơ-me vào tổ chức mình. Vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ, nội lực để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Khơ-me. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo đối với đồng bào dân tộc Khơ-me; tuyên truyền, vận động đồng bào Khơ-me thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tham gia bảo vệ môi trường, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội...

- Tổ chức rà soát, lồng ghép hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong phát triển vùng đồng bào DTTS và đồng bào dân tộc Khơ-me. Phát huy thế mạnh của địa phương, huy động mọi nguồn lực xã hội, lồng ghép các chương trình, dự án để tập trung đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng vùng đồng bào DTTS. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; quan tâm công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Khơ-me.

- Thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng*” và phong cách công tác dân vận “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân,*

học dân và có trách nhiệm với dân” trong thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đầu tư trong vùng đồng bào DTTS, đồng bào dân tộc Khơ-me.

- Tập trung công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên là đồng bào dân tộc Khơ-me; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, công tác dân vận; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng công chức là đồng bào dân tộc Khơ-me. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc Khơ-me thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền, móc nối, lôi kéo của các thế lực thù địch, tổ chức phản động lợi dụng đồng bào dân tộc Khơ-me để chống phá Đảng, Nhà nước.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Dân vận TW (HN, T78) (*báo cáo*),
- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH4.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018
của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác
ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới**
(Kèm theo Báo cáo số 356 - BC/TU, ngày 27 tháng 02 năm 2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

TT	Tiêu chí (diễn giải)		Đơn vị tính	Toàn tỉnh	Dân tộc thiểu số	Dân tộc Khơ-me
1.	Dân số		Người	1.315.389	338.318	1.230
2.	Tổng số đảng viên		Người	48.588	5.329	01
3.	Tổng số hộ		Hộ	358.753	77.917	222
4.	Thu nhập bình quân/người/năm		Triệu đồng	75,3	54,7	54,7
5.	Số hộ nghèo		Hộ	6.636	4.549	05
6.	Số hộ cận nghèo		Hộ	11.601	6.905	08
7.	Lực lượng cốt cán, Người có uy tín		Người	478	478	01
8.	Cán bộ công chức, viên chức		Người	31.454	3.658	04
9.	Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội	Hội CCB		28.212		01
10.		Hội LHPN		296.216		28
11.		Hội Nông dân		156.941		40
12.		Đoàn TNCS HCM		256.214		17